TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đồng Văn N, sinh năm 1974 và chị Lê Thùy D, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: P306 CT2B Chung cư Tràng An, số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D tự nguyện kết hôn ngày 01/3/2005, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gắt gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ

chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

***2. Về con chung**:* Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Đồng Lê A, sinh ngày 25/7/2007. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đồng Lê A cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thùy D về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

***3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)**:* Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Đồng Văn N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nam về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Thùy D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Đồng Văn N đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0019513 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D cùng thống nhất có 01 (Một) con chung là cháu Đồng Lê A, sinh ngày 25/7/2007. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đồng Lê A cho anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thùy D về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng

(Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quy định pháp luật khác.

Chị Thùy D được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Đồng Văn N và chị Lê Thùy D cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Văn N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**.** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nam về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Thùy D. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Đồng Văn N đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0019513 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- VKSND quận C, Thành phố H;
- Chi cục THADS quận C, TP. H;
- UBND phường Dịch Vọng, quận C, TP. H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2005, quyển 01 ngày 01/3/2005);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

VŨ THỊ THU HẰNG